

Tuần 12_Sinh 7

CHỦ ĐỀ: NGÀNH CHÂN KHỚP

BÀI 24: ĐA DẠNG VÀ VAI TRÒ CỦA LỚP GIÁP XÁC

I. Một số giáp xác khác

- Giáp xác có số loài lớn, sống ở các môi trường khác nhau, có lối sống phong phú.
- Bảng: Đặc điểm một số đại diện lớp giáp xác

<i>Đại diện.</i> / <i>Đặc điểm</i>	<i>Kích thước</i>	<i>Cơ quan di chuyển</i>	<i>Lối sống</i>	<i>Đặc điểm khác</i>
1. Một ẩm.	Nhỏ	Chân	Ổ cặn	Thở bằng mang
2. Sun	Nhỏ		Cố định	Sống bám vào vỏ tàu
3. Rận nước.	Rất nhỏ.	Đôi râu lớn	Sống tự do	Mùa hạ sinh toàn con cái
4. Chân kiến.	Rất nhỏ.	Chân kiến.	Tự do, kí sinh	Kí sinh: phân phụ tiêu giảm
5. Cua đồng.	Lớn	Chân bò	Hang hốc	Phân bụng tiêu giảm
6. Cua nhện.	Rất lớn.	Chân bò	Đáy biển	Chân dài giống nhện
7. Tôm ở nhà.	Lớn	Chân bò	Ẩn vào vỏ ốc	Phân bụng và vỏ mỏng và tiêu giảm

II. Vai trò thực tiễn

- Lợi ích.
 - + Là nguồn thức cho nhiều loài động vật trong nước: Tôm, tép.
 - + Là nguồn cung cấp thực phẩm: Tôm, cua, ghẹ
 - + Là nguồn lợi xuất khẩu: Tôm sú, tôm he
- Tác hại.
 - + Có hại cho giao thông đường thủy: Con sun
 - + Kí sinh gây hại cá: Chân kiếm

LỚP HÌNH NHỆN

Bài 25. NHỆN VÀ SỰ ĐA DẠNG CỦA LỚP HÌNH NHỆN

I. Nhện:

1. Đặc điểm cấu tạo

- Phần đầu – Ngực
 - + Đôi kìm có tuyến độc
 - + Đôi chân xúc giác phủ đầy lông
 - + 4 đôi chân bò
- Phần bụng
 - + Đôi khe thở
 - + 1 lỗ sinh dục
 - + Các núm tuyến tơ

2. Tập tính

- Chăng lưới
 - + Chăng dây tơ khung
 - + Chăng dây tơ phóng xạ

- + Chăng các sợi tơ vòng
- + Chờ mồi (Thường ở trung tâm lưới)
- Bắt mồi
- + Nhện ngoãm chặt con mồi, chích nọc độc
- + Tiết dịch tiêu hóa vào cơ thể con mồi
- + Trói chặt con mồi, treo vào lưới để một thời gian
- + Nhện hút dịch lỏng từ con mồi

II. Sự đa dạng của lớp hình nhện.

1. Một số đại diện

- Bọ cạp, cái ghẻ, ve bò

=> Lớp hình nhện đa dạng, có tập tính phong phú.

2. Ý nghĩa thực tiễn

- Đa số có lợi, một số gây hại cho người, động vật và thực vật.
- Bảng 2. Trang 85 SGK

PHIẾU HỌC TẬP

CHỦ ĐỀ: NGÀNH CHÂN KHỚP

BÀI 24: ĐA DẠNG VÀ VAI TRÒ CỦA LỚP GIÁP XÁC

Chọn câu trả lời đúng nhất

Câu 1: Giáp xác gây hại gì đến đời sống con người và các động vật khác?

- A. Làm thức ăn cho động vật
- B. Kí sinh ở da và mang cá, gây chết cá hàng loạt.
- C. Gây hại cho tàu thuyền và các công trình dưới nước.
- D. Cả B và C.

Câu 2: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Hầu hết các giáp xác đều có hại cho con người.
- B. Các giáp xác nhỏ trong ao, hồ, sông, biển là nguồn thức ăn quan trọng của nhiều loài cá.
- C. Giáp xác chỉ sống được trong môi trường nước.
- D. Chân kiềm sống tự do là thủ phạm gây chết cá hàng loạt.

Câu 3: Những loài giáp xác nào dưới đây có hại cho động vật và con người?

- A. Sun và chân kiềm kí sinh
- B. Cua nhện và sun
- C. Sun và rận nước
- D. Rận nước và chân kiềm kí sinh

Câu 4: Giáp xác có vai trò như thế nào trong đời sống con người?

- A. Làm nguồn nhiên liệu thay thế cho các khí đốt.
- B. Được dùng làm mỹ phẩm cho con người.
- C. Là chỉ thị cho việc nghiên cứu địa tầng.
- D. Là nguồn thực phẩm quan trọng của con người.

Câu 5: Điền số liệu thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện nghĩa của câu sau:

Lớp Giáp xác có khoảng ... loài.

- A. 10 nghìn B. 20 nghìn C. 30 nghìn D. 40 nghìn

LỚP HÌNH NHỆN

Bài 25. NHỆN VÀ SỰ ĐA DẠNG CỦA LỚP HÌNH NHỆN

Chọn câu trả lời đúng nhất

Câu 1: Quá trình chăng lưới ở nhện bao gồm các giai đoạn sau :

- (1): Chăng tơ phóng xạ.
- (2): Chăng các tơ vòng.
- (3): Chăng bộ khung lưới.

Hãy sắp xếp các giai đoạn trên theo thứ tự hợp lí.

- A. (3) → (1) → (2).
- B. (3) → (2) → (1).
- C. (1) → (3) → (2).
- D. (2) → (3) → (1).

Câu 2: Khi rình mồi, nếu có sâu bọ sa lưới, lập tức nhện thực hiện các thao tác

- (1): Tiết dịch tiêu hóa vào cơ thể mồi.
- (2): Nhện hút dịch lỏng ở con mồi.
- (3): Nhện ngọam chặt mồi, tiết nọc độc.
- (4): Trói chặt mồi rồi treo vào lưới một thời gian.

Hãy sắp xếp các thao tác trên theo trình tự hợp lí.

- A. (3) → (2) → (1) → (4).
- B. (2) → (4) → (1) → (3).
- C. (3) → (1) → (4) → (2).
- D. (2) → (4) → (3) → (1).

Câu 3: Điền từ/cụm từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện nghĩa của câu sau
Ở phần bụng của nhện, phía trước là ...(1)..., ở giữa là ...(2)... lỗ sinh dục và phía sau là ...(3)....

- A. (1) : một khe thở ; (2) : hai ; (3) : các núm tuyến tơ
- B. (1) : đôi khe thở ; (2) : một ; (3) : các núm tuyến tơ
- C. (1) : các núm tuyến tơ ; (2) : hai ; (3) : một khe thở
- D. (1) : các núm tuyến tơ ; (2) : một ; (3) : đôi khe thở

Câu 4: Cơ thể của nhện được chia thành

- A. 3 phần là phần đầu, phần ngực và phần bụng.
- B. 2 phần là phần đầu và phần bụng.
- C. 3 phần là phần đầu, phần bụng và phần đuôi.
- D. 2 phần là phần đầu – ngực và phần bụng.

Câu 5: Trong lớp Hình nhện, đại diện nào dưới đây vừa có hại, vừa có lợi cho con người ?

- A. Ve bò.
- B. Nhện nhà.
- C. Bọ cạp.
- D. Cái ghê.